

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI TP.HCM KHỐI 12 NĂM HỌC 2021 - 2022

TT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Nơi sinh	Môn	SBD	Giải	Ghi chú
1	Nguyễn Quách Mai	Anh	12/05/2004	12A1	Thành phố Hồ Chí Minh	Hóa học	03.177	Nhì	
2	Nguyễn Phúc	Bình	20/06/2004	12A1	Tỉnh Tiền Giang	Hóa học	03.184	Nhì	
3	Phạm Lê Trâm	Anh	17/01/2004	12A3	Tỉnh Tây Ninh	Hóa học	03.178	Nhì	
4	Phan Phúc Phương	Nam	06/08/2004	12A3	Tỉnh Đắk Lắk	Hóa học	03.233	Nhì	
5	Trần Hồng	Oanh	01/01/2004	12A3	Tỉnh Long An	Hóa học	03.249	Nhì	
6	Võ Đỗ Kiều	Thịnh	09/05/2004	12D1	Tỉnh Bình Định	Hóa học	03.272	Nhì	
7	Bùi Ngọc Diễm	Quỳnh	14/09/2004	12D2	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Hóa học	03.262	Nhì	
8	Đỗ Đại	Vương	20/10/2004	12D2	Tỉnh Đồng Nai	Hóa học	03.295	Nhì	
9	Nguyễn Thảo	Vy	15/09/2004	12D1	Thành phố Hồ Chí Minh	Hóa học	03.296	Ba	
10	Bùi Trọng	Tấn	24/05/2004	12D2	Tỉnh Gia Lai	Hóa học	03.264	Ba	
11	Huỳnh Công	Hiếu	18/06/2004	12A3	Tỉnh Lâm Đồng	Sinh học	04.174	Nhất	
12	Phan Xuân	Mai	07/02/2004	12A3	Tỉnh Đồng Nai	Sinh học	04.19	Nhì	
13	Lê Hoàng	Nhật	30/05/2004	12A3	Tỉnh Kiên Giang	Sinh học	04.212	Nhì	
14	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	30/06/2004	12A3	Thành phố Hồ Chí Minh	Sinh học	04.257	Nhì	
15	Nguyễn Trung	Kiên	17/10/2004	12D2	Tỉnh Đắk Nông	Sinh học	04.179	Nhì	
16	Vũ Lê Hà	Nam	18/10/2004	12D2	Thành phố Hồ Chí Minh	Sinh học	04.196	Nhì	
17	Lương Thanh	Lâm	15/04/2004	12D2	Tỉnh Bình Dương	Sinh học	04.181	Ba	
18	Lê Nguyễn Trúc	Nhã	25/06/2004	12D2	Tỉnh Quảng Ngãi	Sinh học	04.207	Ba	
19	Nguyễn Việt	Hoàng	11/12/2004	12A4	Tỉnh Ninh Thuận	Tiếng Anh	09.28	Nhất	
20	Nguyễn Đức	Nguyên	20/12/2004	12D5	Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh	09.331	Nhì	
21	Huỳnh Lê Hoàng	Bảo	15/10/2004	12A2	Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh	09.242	Ba	
22	Nguyễn Ngọc Thảo	Duyên	19/12/2004	12A2	Tỉnh Đồng Nai	Tiếng Anh	09.265	Ba	
23	Nguyễn Vi Thảo	Nhì	09/10/2004	12A2	Tỉnh Tiền Giang	Tiếng Anh	09.337	Ba	
24	Đinh Hoàng	Triều	13/01/2004	12A2	Tỉnh Lâm Đồng	Tiếng Anh	09.378	Ba	
25	Bùi Lưu Việt	Hùng	01/06/2004	12D3	Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh	09.283	Ba	
26	Huỳnh Khánh Uyên	Ngân	09/01/2004	12D3	Tỉnh Bình Thuận	Tiếng Anh	09.323	Ba	
27	Bùi Trần Phương	Thảo	22/10/2004	12D3	Tỉnh Bình Định	Tiếng Anh	09.356	Ba	
28	Nguyễn Anh	Khôi	29/09/2004	12D3	Tỉnh Bình Định	Tiếng Anh	09.298		
29	Nguyễn Đăng	Khoa	07/11/2004	12A1	Thành phố Hồ Chí Minh	Toán	01.235	Nhất	
30	Đỗ Đức	Huy	29/01/2004	12A2	Tỉnh Đồng Nai	Toán	01.215	Nhì	
31	Trần Lê Minh	Châu	12/05/2004	12A3	Thành phố Hồ Chí Minh	Toán	01.19	Nhì	
32	Hứa Ngọc Bảo	Châu	22/07/2004	12D1	Thành phố Hồ Chí Minh	Toán	01.189	Nhì	
33	Hồ Tuấn	Linh	26/08/2004	12D1	Tỉnh Nghệ An	Toán	01.245	Nhì	
34	Đặng Hữu	Phước	11/11/2004	12D2	Tỉnh Đắk Nông	Toán	01.287	Nhì	
35	Phạm Thị Thanh	Thảo	03/06/2004	12D3	Tỉnh Gia Lai	Toán	01.308	Nhì	
36	Phạm Minh	Anh	05/11/2004	12A3	Long An	Toán	01.178	Ba	
37	Hoàng Đình	Tôn	07/08/2004	12D2	Tỉnh Bình Phước	Toán	01.317	Ba	
38	Trần Thị Thanh	Vân	11/04/2004	12A2	Tỉnh Long An	Toán	01.325		
39	Lê Tiến	Khôi	14/10/2004	12A1	Tỉnh Thái Bình	Vật lý	02.206	Nhì	
40	Vũ Châu Minh	Trí	07/09/2004	12D1	Tỉnh Đồng Nai	Vật lý	02.27	Nhì	
41	Lê Phan Ngọc	Hiếu	01/02/2004	12A1	Thành phố Hồ Chí Minh	Vật lý	02.185	Ba	
42	Trần Vũ Tuấn	Việt	02/08/2004	12A2	Thành phố Hồ Chí Minh	Vật lý	02.282	Ba	
43	Nguyễn An	Khang	07/01/2004	12D1	Tỉnh Gia Lai	Vật lý	02.195	Ba	
44	Lê Anh	Khoa	17/02/2004	12D3	Tỉnh Bình Thuận	Vật lý	02.203	Ba	
45	Nguyễn Phú	Phương	12/01/2004	12D3	Thành phố Hồ Chí Minh	Vật lý	02.241	Ba	
46	Lê Nguyễn Hương	Giang	04/01/2004	12A2	Tỉnh Đồng Nai	Vật lý	02.178		
47	Đào Ngọc	Hưng	13/01/2004	12A2	Tỉnh Gia Lai	Vật lý	02.189		
48	Bùi Thị	Thơm	27/08/2004	12D1	Tỉnh Nghệ An	Vật lý	02.256		